TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 27-02-2023
"*Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST–DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc Duy E, sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm: 1995; địa chỉ: 49 đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Long An. (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022). (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Võ Hoàng T, sinh năm: 1991; Bà Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh năm: 2000. Cùng địa chỉ: khu phố 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt, không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Duy E do bà Võ Thị Ngọc N đại diện trình bày: Do quen biết ông Nguyễn Ngọc Duy E có cho ông Võ Hoàng T vay tiền. Cụ thể: Ngày 26/10/2022 cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng.

Thời hạn trả là đến ngày 26/11/2022. Không thỏa thuận lãi suất. Mục đích vay tiền để trả tiền đáo hạn ngân hàng. Hai bên lập "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền". Ông T trực tiếp ký tên vào "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền". Ngày 30/10/2022, ông Duy E tiếp tục cho ông T vay số tiền 300.000.000 đồng. Thời hạn trả là ngày 03/11/2022. Không thỏa thuận lãi suất. Mục đích vay tiền để trả tiền đáo hạn ngân hàng. Hai bên lập "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền". Cả 02 lần vay ông T đều thế chấp thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích 149,8m^2, loại đất ODT, tọa lạc tại ấp 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An do ông Võ Hoàng T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 333355 do Uỷ ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp ngày 04/6/2012. Đồng thời, ông T thỏa thuận nếu ông T không trả tiền thì ông T sẽ làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích 149,8m, loại đất ODT, tọa lạc tại ấp 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T. Đến hạn trả ông Duy E liên hệ yêu cầu ông T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Quyền Tr trả lại số tiền nợ nhưng ông T, bà Tr cố tình trốn tránh. Do đó, ông Duy E yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết: Buộc ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc Duy E số tiền gốc vay là 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Duy E không yêu cầu trả tiền lãi. Trường hợp ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr không trả cho ông Nguyễn Ngọc Duy E số tiền gốc vay 500.000.000 đồng thì yêu cầu ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr phải chuyển nhượng thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích 149,8m^2, loại đất ODT, tọa lạc tại khu phố 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An cho ông Nguyễn Ngọc Duy E. Ông Duy E không giữ bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thửa 93. Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr không tham gia và không có văn bản trình bày ý kiến cũng như yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông T bà Tr trả số tiền gốc vay. Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào để xem xét tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Ngọc Duy E khởi kiện ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Ông T bà Tr cư trú tại khu phố 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Duy E thấy rằng:

Ông Duy E khởi kiện ông T bà Tr số tiền 500.000.000đ và cung cấp 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ghi ngày 26/10/2022 và ngày 30/10/2022.

Xét 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ghi ngày 26/10/2022 và ngày 30/10/2022 do ông Duy E cung cấp thể hiện ông Duy E có cho ông T vay số tiền 500.000.000đ, hạn trả nợ là ngày 26/11/2022 và 03/11/2022. Khi vay ông T thế chấp thửa đất 93, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và thỏa thuận trường hợp không trả được nợ vay thì ông T sẽ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng thửa đất 93 cho ông Duy E. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng đơn khởi kiện và hợp đồng vay tiền cho ông T bà Tr biết để có ý kiến. Tuy nhiên ông T và bà Tr không có ý kiến phản đối. Xét thấy đây là hợp đồng vay có thời hạn, tới hạn ông T không trả cho ông Duy E là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả tiền gốc vay. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông Duy E số tiền gốc vay là 500.000.000đ.

Về yêu cầu tiền lãi: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Duy E không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về trách nhiệm liên đới: Ông Duy E yêu cầu bà Tr có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ. Xét thấy tại hợp đồng cho cá nhân vay tiền ghi mục đích vay để kinh doanh mà không thể hiện mục đích vay phục vụ cá nhân ông T, hơn nữa khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông T bà Tr đang tồn tại. Bà Tr

nhận được các văn bản tố tụng của Tòa trong đó có thông báo thụ lý thể hiện ông Duy E khởi kiện yêu cầu bà Tr liên đới trả nợ nhưng bà Tr không phản đối. Do đó yêu cầu buộc liên đới của ông Duy E là có cơ sở và được chấp nhận. Buộc bà Tr phải có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ cho ông Duy E số tiền 500.000.000đ.

[3]. Về chi phí thẩm định định giá: Ông Nguyễn Ngọc Duy E chịu 2.000.000đ (đã nộp xong).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Duy E được chấp nhận nên ông T bà Tr phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Duy E đối với ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Quyền Tr có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc Duy E tổng cộng 500.000.000 đồng tiền gốc vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông T bà Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà Tr liên đới chịu 24.000.000 đồng. Hoàn trả cho ông Duy E số tiền 13.100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 16/11/2022; biên lai thu số 0002759 ngày 21/11/2022; biên lai thu số 0002786 ngày 02/12/2022; biên lai thu số 0002787 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án này xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2023). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương